

Bản án số: 52/2018/HS-PT
Ngày 17 tháng 9 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám

Các Thẩm phán: Ông Bùi Anh Tuấn

Bà Trần Ngọc Như

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Công C và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Công C**, sinh năm 1981, nơi sinh Hồng D, Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp N, xã L, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Cha là Nguyễn Văn M (chết) và mẹ là Cao Thị V, sinh năm 1955. Năm 2013, chung sống như vợ chồng với Lưu Thị Thúy L, sinh năm 1983 và có 2 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

2. **Nguyễn Thánh N**, sinh năm 1997, nơi sinh Hồng D, Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp Đ, xã V, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Cha là Nguyễn Thanh D, sinh năm 1968 và mẹ là Phạm Thị V, sinh năm 1970. Năm 2016, chung sống như vợ chồng với Nông Thị N, sinh năm 1995 và có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

3. **Trần Văn T**, sinh năm 1982, nơi sinh Hồng D, Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã L, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; cha là Trần Văn H, sinh năm 1957 và mẹ là Nguyễn Kim X, sinh năm 1959; có vợ tên Nguyễn Thị D (V), sinh năm 1986 và có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (có mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Trần Thanh Đ, sinh năm 1959. Trú tại: Ấp N, xã L, huyện D, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1993. Trú tại: Ấp Ngô K, xã L, huyện D, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

3. Lý Văn H, sinh năm 1979. Trú tại: Ấp Chòm C, xã L, huyện D, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 25/10/2017, bị cáo Nguyễn Công C từ nhà đến quán nước giải khát của Trần Thanh Đ để uống nước. Lúc này, bị cáo Nguyễn Thánh N đi bán vé số và bánh mì đến quán ông Đ nên bị cáo C rủ bị cáo N vào đánh bài cào (bài binh 3 lá) ăn tiền thì bị cáo N đồng ý. Do bài có sẵn trên bàn, bị cáo C và bị cáo N lấy bài chơi, trong lúc chơi bị cáo C kêu Đ mang ra 04 bộ bài, mỗi bộ Đ bán số tiền 10.000 đồng, bị cáo N đã trả tiền cho Đ 2 bộ bài với số tiền 20.000 đồng. Quá trình chơi bài gồm 02 tụ, 01 tụ làm cái, 01 tụ đặt bài, làm cái 3 bàn hoặc theo thỏa thuận thì đổi tụ, mỗi bàn đặt từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Khi chơi, bị cáo C sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo N sử dụng số tiền 2.270.000 đồng, bị cáo C thua hết số tiền 2.000.000 đồng nên nhờ Nguyễn Thanh H (H đang ngồi uống nước tại bàn kế bên trong quán) đi cầm giùm nhẫn vàng 24k trọng lượng 4 chỉ với số tiền 8.000.000 đồng (lần 1 số tiền 5.000.000 đồng, lần 2 số tiền 3.000.000 đồng) tại tiệm vàng Phước Thanh D. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo Trần Văn T đến quán Trần Thanh Đ uống nước, do thấy bị cáo C và bị cáo N đánh bài ăn tiền nên bị cáo T tham gia ké tụ với bị cáo C mỗi bàn từ 100.000 đến 200.000 đồng, bị cáo T sử dụng số tiền 1.870.000 đồng để đánh bài, bị cáo T chơi liên tục cùng bị cáo C và bị cáo N đến khoảng 14 giờ cùng ngày giữa bị cáo C, bị cáo T và N xảy ra cự cãi bị cáo C và bị cáo T yêu cầu bị cáo N trả lại tất cả số tiền đã thua nhưng bị cáo N không đồng ý nên bị cáo C và bị cáo N đến Công an xã L trình báo sự việc còn bị cáo Trần Văn T bỏ về nhà. Tại Công an xã L bị cáo Nguyễn Công C và bị cáo Nguyễn Thánh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và bị cáo C đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo N giao nộp số tiền 12.670.000 đồng đây là số tiền đã sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra chứng minh bị cáo Nguyễn Công C khi tham gia đánh bài sử dụng số tiền 10.000.000 đồng thua 8.500.000 đồng còn 1.500.000 đồng tự nguyện giao nộp cho Công an xã L. Đối với bị cáo Nguyễn Thánh N sử dụng số tiền 2.270.000 đồng thắng được số tiền 10.400.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo N tham gia là 12.670.000 đồng tự nguyện giao nộp cho Công an xã L. Đối với bị cáo Trần Văn T sử dụng số tiền 1.870.000 đồng thua 800.000 đồng, còn 1.070.000 đồng tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện D. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Công C, bị cáo Nguyễn Thánh N và bị cáo Trần Văn T dùng để đánh bạc trong ngày 25/10/2017 là 15.240.000 đồng.

Đối với hành vi của Trần Thanh Đ qua điều tra xác minh bị cáo Nguyễn Công C và bị cáo Nguyễn Thánh N khai nhận Trần Thanh Đ có cho bị cáo Nguyễn Công C mượn số tiền 2.000.000 đồng để bị cáo C tham gia đánh bài ăn tiền với bị cáo N nhưng tại thời điểm bị cáo C mượn số tiền 2.000.000 đồng không chứng minh được số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc. Đồng thời, Trần Thanh Đ không thừa nhận việc cho C mượn tiền. Mặt khác, khi bị cáo Nguyễn Công C, bị cáo Nguyễn Thánh N và bị cáo Trần Văn T tham gia đánh bài ăn tiền tại quán nước của Trần Thanh Đ thì Đ bán bài mỗi bộ bài là 10.000 đồng, bị cáo N đã trả cho Đ 02 bộ bài với số tiền là 20.000 đồng nhưng Trần Thanh Đ khai nhận không biết việc các đối tượng mua bài mục đích đánh bài ăn tiền nên không đủ căn cứ xử lý hành vi Trần Thanh Đ.

Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Công C và bị cáo Nguyễn Thánh N còn khai nhận các đối tượng Nguyễn Văn N và Lý Văn H có tham gia đánh bài ăn tiền ké tụ của bị cáo C nhưng nghỉ chơi trước không tham gia chơi đến bàn cuối cùng và tại thời điểm N và H đánh bạc không chứng minh được số tiền N và H tham gia đánh bạc. Đồng thời, quá trình điều tra Nguyễn Văn N và Lý Văn H không thừa nhận có tham gia đánh bài ăn tiền nên không đủ căn cứ xử lý hành vi Nguyễn Văn N và Lý Văn H.

Đối với Nguyễn Thanh H có hành vi cầm nhẫn vàng cho bị cáo Nguyễn Công C hai lần với số tiền 8.000.000 đồng, nhưng khi nhờ H cầm vàng giùm bị cáo C không nói rõ mục đích cầm vàng, H cũng không biết mục đích bị cáo C cầm vàng để làm gì nên không đủ căn cứ xử lý hành vi của Nguyễn Thanh H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công C, Nguyễn Thánh N, Trần Văn T phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công C và bị cáo Nguyễn Thánh N mỗi bị cáo 01 (một) năm tù. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo được tính kể từ ngày các bị cáo bị bắt đi chấp hành án. Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12, 14 và 16 tháng 6 năm 2018, các bị cáo Nguyễn Thánh N; Nguyễn Công C; Trần Văn T có đơn kháng cáo xin giảm án và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm và đề nghị: Qua nghiên cứu tài liệu trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định, vì động cơ vụ lợi, các bị cáo C, N và T đã có hành vi đánh bài ăn tiền với hình thức bài cào 03 lá. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, nên Tòa án sơ thẩm xét xử và xử phạt các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa, bị cáo C xác định, mục đích bị cáo C đi đến Công an trình báo là yêu cầu Công an xử lý hành vi đánh bạc của các bị cáo, hơn nữa ngoài các bị cáo thì không ai biết các bị cáo đã tham gia đánh bạc nên hành vi này được xem là tự thú, cấp sơ thẩm không xem xét tình tiết này cho các bị cáo C và N là thiếu sót. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Sửa một phần hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu theo hướng áp dụng thêm tình tiết người phạm tội “tự thú” cho bị cáo C và bị cáo N, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C và bị cáo N mỗi bị cáo còn 09 (chín) tháng tù, bị cáo T còn 03 (ba) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Công C, Nguyễn Thánh N và Trần Văn T xác định ngày 25/10/2017 các bị cáo có đánh bài nhằm thắng thua bằng tiền, các bị cáo C và N bị đến Công an xã L trình báo về việc đánh bạc và bị Cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, truy tố, xét xử sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, người liên quan và các chứng cứ thắng thua bằng tiền, do có tranh chấp về việc gian lận trong lúc đánh bạc nên các khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 12 giờ ngày 25/10/2017, bị cáo Nguyễn Công C từ nhà đến quán nước giải khát của ông Trần Thanh Đ tại ấp N, xã L, huyện D, tỉnh Bạc Liêu để uống nước. Lúc này, bị cáo Nguyễn Thánh N đi bán vé số và bánh mì đến quán ông Đ nên bị cáo C rủ bị cáo N vào đánh bài cào (bài binh 3 lá) với hình thức thắng thua bằng tiền thì bị cáo N đồng ý. Do bài có sẵn trên bàn nên bị cáo C và bị cáo N lấy bài chơi, trong lúc chơi bị cáo C kêu ông Đ mang ra 04 bộ bài, mỗi bộ ông Đ bán với số tiền 10.000 đồng, bị cáo N đã trả tiền cho ông Đ 02 bộ bài với số tiền 20.000 đồng. Quá trình chơi bài gồm hai tụ, một tụ làm cái, một tụ đặt bài, làm cái 3 bàn hoặc theo thỏa thuận thì đổi tụ, mỗi bàn đặt từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Khi chơi, bị cáo C sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo N sử dụng số tiền 2.270.000 đồng, bị cáo C thua hết số tiền 2.000.000 đồng nên nhờ Nguyễn Thanh H đang ngồi uống nước tại bàn kế bên trong quán đi cầm giùm nhân 4 chỉ vàng 24k tại tiệm vàng Phước Thanh D với số tiền 8.000.000 đồng (lần 1 số tiền 5.000.000 đồng, lần 2 số tiền 3.000.000 đồng). Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Trần Văn T đến quán Đ uống nước, do thấy bị cáo C và bị cáo N đánh bài ăn tiền nên bị cáo T tham gia ké tụ với bị cáo

C mỗi bàn từ 100.000 đến 200.000 đồng, bị cáo T sử dụng số tiền 1.870.000 đồng để đánh bài, bị cáo T chơi liên tục cùng bị cáo C và bị cáo N đến khoảng 14 giờ cùng ngày giữa bị cáo C, bị cáo T và N xảy ra cự cãi bị cáo C và bị cáo T yêu cầu bị cáo N trả lại tất cả số tiền đã thua nhưng bị cáo N không đồng ý nên bị cáo C và bị cáo N đến Công an xã L trình báo sự việc còn bị cáo Trần Văn T bỏ về nhà. Quá trình điều tra chứng minh bị cáo Nguyễn Công C khi tham gia đánh bài sử dụng số tiền 10.000.000 đồng đồng thua 8.500.000 đồng còn 1.500.000 đồng tự nguyện giao nộp cho Công an xã L. Đối với bị cáo Nguyễn Thánh N sử dụng số tiền 2.270.000 đồng thắng được số tiền 10.400.000 đồng. Đối với bị cáo Trần Văn T sử dụng số tiền 1.870.000 đồng thua 800.000 đồng, còn 1.070.000.000 đồng tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện D. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc trong ngày 25/10/2017 là 15.240.000 đồng là có xảy ra trên thực tế.

[2] Các bị cáo có hành vi đánh bạc nhằm thắng thua bằng tiền, số tiền dùng vào việc đánh bạc ngày 25/10/2017 là 15.240.000 đồng, nên án sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần xử lý nghiêm, cách ly ra xã hội một thời gian nhằm cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công C, Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Thánh N yêu cầu hưởng án treo do gia đình đang gặp khó khăn, các bị cáo có nhân thân tốt, tự thú, thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo C còn cung cấp chứng cứ bị bệnh và đang được bệnh viện Chợ Rẫy điều trị, Hội đồng xét xử thấy rằng các tình tiết: Gia đình các bị cáo đang gặp khó khăn, bị cáo bị bệnh không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo. Riêng tình tiết bị cáo C cung cấp đang bị bệnh nặng có quyền yêu cầu hoãn thi hành án theo quy định chung.

[5] Bản án sơ thẩm có nhận định “Mặc dù sự việc xảy ra chưa bị cơ quan chức năng phát hiện thì bị cáo N và bị cáo C đến cơ quan trình báo nhưng đây không phải là bị cáo tự thú mà do có sự tranh chấp về số tiền ăn thua không giải quyết được nên các bị cáo nhờ Công an xã N giải quyết nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự thú cho bị cáo C và bị cáo N” là chưa chính xác. Ở vụ án này, Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can dựa vào biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm ngày 25/10/2017 do bị cáo C trình báo, khi các bị cáo đánh bạc với hình thức thắng thua bằng tiền chưa ai phát hiện các bị cáo dùng số tiền đánh bạc là bao nhiêu mà chỉ căn cứ vào lời trình báo của bị cáo C, bị cáo N nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định người phạm tội đã tự nguyện khai báo với cơ quan, tổ chức về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm hoặc người phạm tội bị phát hiện được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 4 Bộ luật tố

tụng năm 2015. Do đó, cần áp dụng điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 1999 cho bị cáo C và bị cáo N.

[6] Do bị cáo C và bị cáo N được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới so với án sơ thẩm là “tự thú” nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo T chỉ tham gia ké thanh, số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc ít nhất nên khi quyết định hình phạt có xem xét và chỉ xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt, các bị cáo C, N có luân phiên làm cái tham gia đánh bạc với vai trò như nhau, nên phải chịu mức hình phạt bằng nhau.

[7] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu và kháng cáo xin giảm án của các bị cáo là có căn cứ, sửa một phần án sơ thẩm về hình phạt.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí.

[9] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2018 về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Công C, Nguyễn Thánh N, Trần Văn T. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bạc Liêu.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công C, Nguyễn Thánh N, Trần Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p, o khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công C và bị cáo Nguyễn Thánh N mỗi bị cáo **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo được tính kể từ ngày bắt các bị cáo đi chấp hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Công C, Nguyễn Thánh N, Trần Văn T không phải chịu án phí.

6. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2018 về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- VKSND huyện D (01b);
- Phòng HS nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- TAND huyện D (01b);
- CQĐT huyện D (01b);
- Chi cục THADS huyện D (để thi hành) (01b);
- Sở tư pháp (01b);
- Bị cáo (03b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (03b);
- Lưu:HS, THCTP, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Văn Tám